

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 10-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nga;

2. Bà Bùi Thu Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc K, tại thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ là Lê Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06-7-2022. Có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Văn Đ (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị K, anh Lê Thành N, anh Lê Thanh T, đều cư trú: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; đều vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn T, anh Lê Trọng N, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02-2022, ông Nguyễn Văn T thuê Nguyễn Ngọc K thi

công lợp mái tôn chống nóng tầng 2 của nhà ông T với giá khoảng 380.000 đồng/m². Kh đồng ý thỏa thuận của hai bên là nguyên vật liệu, nhân công, an toàn lao động và chất lượng công trình sẽ do K chịu trách nhiệm, tiền công ông T sẽ thanh toán cho K sau khi kết thúc công trình. Sau đó, K thuê ông Lê Văn Đ, anh Lê Trọng N cùng làm mái tôn chống nóng cho nhà ông T với thỏa thuận miệng mức tiền công K trả cho ông Đ, anh N là 400.000 đồng/01 ngày/người. Ngày 03-3-2022, ông Đ, anh N đến nhà ông T để tiếp tục ngày thứ hai thi công lợp mái tôn chống nóng, còn K có việc bận nên đến sau. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, ông Đ đang ngồi trên đỉnh mái tôn, thi công chống nóng tầng 2 thì bị ngã rơi xuống đất vườn phía sau nhà ông T. Ông Đ bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Kiến An, đến 09 giờ 10 phút cùng ngày thì tử vong.

Bản giám định pháp y về tử thi số 55/2022/TT ngày 18-3-2022 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: "...Dấu hiệu chính qua giám định: Vùng thái dương đỉnh chằm trái xẹp biến dạng và có vết thương rách da kích thước 05cm×04cm. Kiểm tra thấy vỡ lún phức tạp xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh chằm trái kích thước 12cm×09cm. Nguyên nhân chết: Nạn nhân: Lê Văn Đ - sinh năm 1966, chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không phục hồi do chấn thương sọ não nặng sau ngã cao...".

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn lao động xác định: Hiện trường xảy ra tại nhà ông Nguyễn Văn T là nhà xây hai tầng mái bằng bê tông kiên cố trên diện (15×4,5)m, cao 7,1m (tính từ mặt đất lên mái tầng 2). Trên mái tầng hai đang thi công mái tôn chống nóng. Tại vị trí nửa mặt bên mái phía Bắc đã lắp đặt hệ thống khung sắt, lợp mái tôn màu đỏ diện tích là (4,2×15)m. Mặt bên mái phía Nam đã lắp đặt hệ thống khung sắt (chưa lợp mái tôn). Trên mái tôn có buộc 02 thanh gỗ nằm dọc theo chiều Bắc - Nam cố định. Khám nghiệm hiện trường trên mái không phát hiện dấu vết gì. Tại vị trí tường bao phía sau (phía Bắc) nhà ông T phát hiện 01 dấu vết gạch đỏ vỡ dài 0,9m còn mới. Vị trí này cách nhà ông T là 1,6m và cách góc Tây Bắc nhà ông T là 2,5m. Ngoài ra, không phát hiện dấu vết gì khác.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt nêu trên, thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Bị cáo ăn năn hối hận, xin xem xét được hưởng hình phạt không buộc phải cách ly ngoài xã hội với lý do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vô ý gây ra tai nạn lao động; được gia đình bị hại cảm thông, xin miễn trách nhiệm hình sự; chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách, pháp luật và tham gia tích cực các hoạt động tại địa phương, trách nhiệm với gia đình ngoài phạm tội lần này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS; xử phạt: Nguyễn Ngọc K từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Miễn khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước đối với Nguyễn Ngọc K. Về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, dân sự: Không đề nghị. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, đều không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, bản giám định pháp y về tử thi, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 8 giờ 40 phút ngày 03-3-2022, tại nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Ngọc K là người sử dụng lao động, không trang bị phương tiện bảo hộ trong quá trình thi công lợp mái tôn chống nóng tại tầng hai cho người lao động dẫn đến ông Lê Văn Đ bị tai nạn lao động dẫn đến tử vong. Hành vi của Nguyễn Ngọc K vi phạm điểm b khoản 2, Điều 7 và khoản 3 Điều 16 Luật an toàn vệ sinh lao động năm 2015; vi phạm tiểu mục 2.19.1.4, mục 2.19 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng của Bộ xây dựng (QCVN 18: 2014/BXD) (nay là tiểu mục 2.7.1.5 mục 2.7 của Thông tư 16/2021/TT-BXD ngày 20-12-2021 ban hành QCVN 18:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng. Bởi vậy, bị cáo Nguyễn Ngọc K thực hiện hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn lao động trong quá trình xây dựng thi công nhà ở. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe, trừng trị đối với bị cáo phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động tự nguyện bồi thường thiệt hại,

gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm; gia đình bị cáo thờ cúng liệt sĩ.

[6] Bị cáo phạm tội lần đầu, chấp hành chính sách, pháp luật tại địa phương trừ việc vô ý phạm tội lần này, có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng, gia đình cam đoan bảo lãnh để cơ quan nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục và gia đình giúp đỡ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo, bị hại đều thấy được sự thiếu an toàn lao động, nhưng tiếp tục thực hiện công việc lao động là căn cứ đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội trong vụ án. Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đánh giá đầy đủ nhân thân, ý thức, thái độ của bị cáo khi quyết định hình phạt. Cần chấp nhận quan điểm của Viện Kiểm sát về việc không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và áp dụng Điều 36 BLHS đối với bị cáo, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm. Miễn khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước đối với bị cáo do không có thu nhập ổn định vì không có việc làm hoặc bị mất việc làm. Tuy nhiên, bị cáo phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày một tuần.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không cần xử phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát đối với bị cáo trong vụ án là có căn cứ.

[8] Về vật chứng: Không. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Cơ quan điều tra không xử lý đối với chủ nhà ông Nguyễn Văn T là có căn cứ với lý do có thỏa thuận với ông T và K được giao việc sửa chữa, quản lý nhà, đảm bảo an toàn lao động khi thi công.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Ngọc K 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã An Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao Nguyễn Ngọc K cho Ủy ban nhân dân xã An Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục người bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã An Thọ, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Ngọc K.

Miễn khấu trừ thu nhập sung quỹ nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K được hưởng cải tạo không giam giữ. Buộc Nguyễn Ngọc K phải thực hiện lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ một ngày và không quá 05 ngày một tuần.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hải Phòng;
- VKSND Thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC 10 CA Thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- UBND xã An Thọ; huyện An Lão;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh